



DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ MỚI BAN HÀNH THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA SỞ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3059 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

STT	Mã số TTHC NB	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên văn bản quy định thủ tục hành chính nội bộ
1	Chưa có	Phê duyệt danh sách các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2026 - 2030	1. Ủy ban nhân dân cấp xã: 15 ngày làm việc 2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: 30 ngày làm việc 3. Bộ Dân tộc và Tôn giáo: 30 ngày làm việc	1. Đối tượng thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã 2. Cơ quan tiếp nhận: Sở Dân tộc và Tôn giáo 3. Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Dân tộc và Tôn giáo	- Nghị định số 255/2025/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ xác định các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2026 - 2030. - Quyết định số 800/QĐ-BDTTG ngày 07 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Dân tộc và Tôn giáo.
2	Chưa có	Phê duyệt danh sách xã, thôn, tính vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, II, III giai đoạn 2026 - 2030	1. Ủy ban nhân dân cấp xã: 25 ngày làm việc 2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: 45 ngày làm việc 3. Bộ Dân tộc và Tôn giáo: 15 ngày làm việc	1. Đối tượng thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã 2. Cơ quan tiếp nhận: Sở Dân tộc và Tôn giáo 3. Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Dân tộc và Tôn giáo	- Nghị định số 272/2025/NĐ-CP ngày 16/10/2025 của Chính phủ về phân định vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 – 2030. - Quyết định số 800/QĐ-BDTTG ngày 07 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Dân tộc và Tôn giáo.